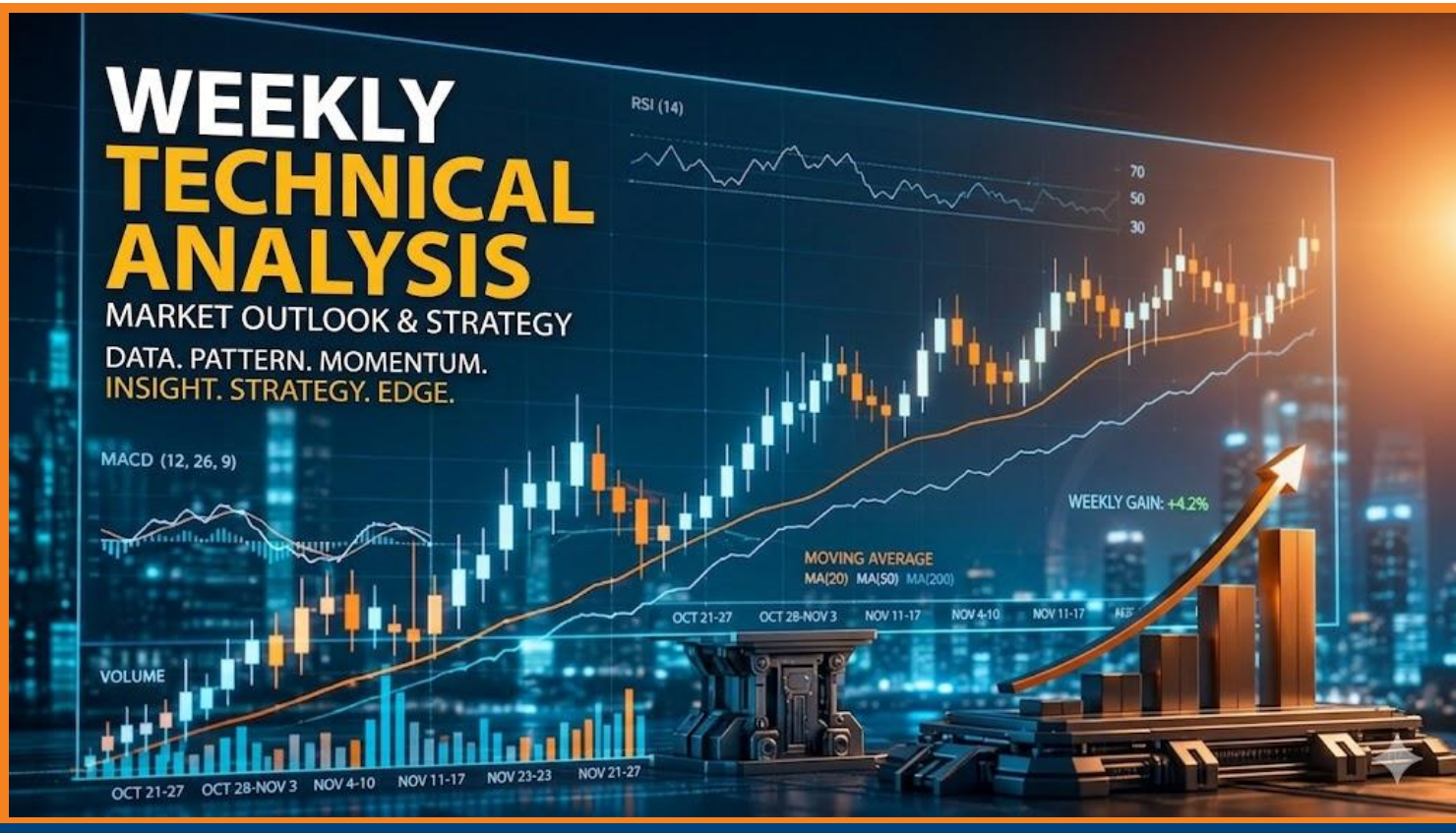
BẢN TIN KỸ THUẬT TUẦN

17/07/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN TOÀN CẦU

Chỉ số	Close	WoW	MTD	YTD	Đồ thị 20 ngày
VN-Index	1,787.45	-2.24%	-4.27%	-0.05%	
S&P 500	7,457.69	-1.55%	-0.34%	+8.94%	
Nikkei 225	64,141.12	-6.44%	-8.99%	+27.42%	
FTSE 100	10,600.40	+0.98%	+1.17%	+6.74%	
Giá vàng	4,023.00	-1.98%	-1.11%	-7.00%	
Giá dầu Brent	88.09	+15.89%	+23.08%	+44.77%	
USD Index	100.75	-0.21%	-0.63%	+2.52%	
Bitcoin	63,915.15	+0.18%	+6.52%	-27.97%	

HIGHLIGHTS

TỔNG QUAN TUẦN

1. VN-Index giảm 2.2% trong tuần, đóng cửa tại 1,787.45. KLGD bình quân tăng 5.6% so với tuần trước, 2 phiên tăng / 2 phiên giảm.

2. Ngành dẫn dắt tuần: Dầu khí, Thực phẩm, Nước — trong khi yếu nhất là Chứng khoán, Chuyển phát nhanh, Xây dựng dân dụng.

3. Bản đồ xoay vòng dòng tiền: 0 ngành Dẫn dắt, 4 ngành Đang cải thiện, 2 ngành Suy yếu và 28 ngành Tụt hậu — cho thấy độ lan tỏa ở mức thấp.

4. Xu hướng ngắn hạn (32% MA5>MA20, +1pp WoW) cải thiện, trung hạn (37% MA20>MA60, -3pp WoW) suy yếu.

5. Dòng tiền nóng tuần này: Nước, Thép, IT có GTGD bình quân tăng ≥ 30% WoW.

VN-INDEX • VN30 • HNX

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM TUẦN

VN-Index	
1,787.45	
-2.24% WoW	
Range tuần	**1,757 – 1,830**
KLGD BQ	**565.6 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**+5.6%**
Phiên tăng/giảm	**2 / 2**

VN30-Index	
1,931.65	
-1.99% WoW	
Range tuần	**1,897 – 1,969**
KLGD BQ	**262.3 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**+17.1%**
Phiên tăng/giảm	**2 / 2**

HNX-Index	
291.70	
-3.97% WoW	
Range tuần	**281 – 304**
KLGD BQ	**59.8 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**+0.8%**
Phiên tăng/giảm	**2 / 2**

TOP 200 MÃ THANH KHOẢN THUỘC 34 NGÀNH

HEATMAP DIỄN BIẾN GIÁ THEO TUẦN

Dầu khí +2.51% *PVS · GAS · PVD*	**Thực phẩm** +0.41% *VNM · MCH · QNS*	**Nước** +0.22% *BWE*	**Bảo hiểm** +0.13% *BVH · BMI*	**Chăn nuôi** -0.21% *DBC · BAF*	**Nhựa** -0.41% *AAA*
Sản xuất bia -0.53% *SAB*	**Xăng dầu** -0.55% *OIL · PLX · BSR*	**Hóa chất** -0.73% *CSV · DGC · DDV*	**Tài chính cá nhân** -0.78% *EVF*	**Máy công nghiệp** -0.86% *VEA*	**Điện** -0.92% *PC1 · NT2 · POW*
Sản xuất giấy -1.09% *DHC*	**Ô tô** -1.16% *HUT · HHS*	**Phân bón** -1.46% *DPM · DCM*	**Nông nghiệp** -1.78% *KDC · HAG · HNG*	**Ngân hàng** -1.82% *STB · ACB · MSB*	**Vật liệu xây dựng** -1.88% *BMP · VCS · NTP*
Thiết bị điện -2.26% *GEE · GEX*	**Bán lẻ** -2.41% *PET · MWG · FRT*	**Cao su** -2.80% *DPR · GVR · PHR*	**Thủy sản** -3.37% *ASM · VHC · IDI*	**Dịch vụ hàng không** -3.53% *SCS · ACV · VJC*	**Bất động sản** -3.90% *NVL · DXG · NLG*
Cảng biển -3.90% *GMD · PHP · HAH*	**Thép** -3.98% *HSG · HPG · NKG*	**Dệt may** -4.14% *MSH · VGT · TCM*	**IT** -4.22% *CMG · FPT*	**Viễn thông** -4.79% *ELC · VGI · FOX*	**Vận tải Thủy** -5.06% *PVT · VOS*
Xây dựng hạ tầng -5.53% *LCG · C4G · HHV*	**Chứng khoán** -7.11% *HCM · ORS · VND*	**Chuyển phát nhanh** -7.15% *VTP*	**Xây dựng dân dụng** -7.70% *CTD*		

Tuần kết thúc tại ngày 17/07/2026

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN THEO NGÀNH — KHUNG TUẦN

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

Tuần kết thúc 17/07/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Ngân hàng	+0.4%	+2.6%	LEADING — Dẫn dắt	ABB, LPB, HDB
2	Thực phẩm	+2.6%	+2.0%	LEADING — Dẫn dắt	MCH, VNM, QNS
3	Dầu khí	+4.7%	+1.1%	LEADING — Dẫn dắt	PVD, PVS, GAS
4	Điện	+1.3%	-1.5%	IMPROVING — Hồi phục	PC1, NT2, POW
5	Dịch vụ hàng không	-1.3%	-1.5%	LAGGING — Tụt hậu	VJC, ACV, SCS
6	Nông nghiệp	+0.5%	-1.7%	IMPROVING — Hồi phục	KDC, HAG, HNG
7	Xăng dầu	+1.7%	-1.7%	IMPROVING — Hồi phục	OIL, PLX, BSR
8	Chứng khoán	-4.9%	-2.2%	LAGGING — Tụt hậu	VIX, VCI, SHS
9	Vật liệu xây dựng	+0.4%	-3.1%	IMPROVING — Hồi phục	BMP, VCS, NTP
10	Thủy sản	-1.1%	-3.1%	LAGGING — Tụt hậu	ANV, IDI, VHC
11	Dệt may	-1.9%	-4.7%	LAGGING — Tụt hậu	TNG, MSH, TCM
12	Thép	-1.7%	-5.1%	LAGGING — Tụt hậu	NKG, HPG, HSG
13	Hóa chất	+1.5%	-5.6%	IMPROVING — Hồi phục	CSV, DGC, DDV
14	Viễn thông	-2.5%	-5.7%	LAGGING — Tụt hậu	FOX, VGI, CTR
15	Cảng biển	-1.7%	-6.7%	LAGGING — Tụt hậu	VSC, HAH, PHP
16	Bất động sản	-1.7%	-6.7%	LAGGING — Tụt hậu	KDH, BCM, HDC
17	Xây dựng hạ tầng	-3.3%	-7.1%	LAGGING — Tụt hậu	DPG, C4G, LCG
18	Cao su	-0.6%	-7.3%	LAGGING — Tụt hậu	GVR, PHR, DPR
19	Bán lẻ	-0.2%	-9.3%	LAGGING — Tụt hậu	PNJ, FRT, DGW

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS (Relative Strength) là chỉ số đo hiệu suất của ngành so với VN-Index trong cùng kỳ, tính trên dữ liệu tuần (W-FRI) để giảm nhiễu và phản ánh xu hướng rõ hơn. RS > 0 cho thấy ngành mạnh hơn thị trường, RS < 0 là yếu hơn. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W thể hiện động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số giúp xác định 4 trạng thái luân chuyển ngành, qua đó nhận diện chu kỳ dòng tiền trong 4–6 tuần.

LEADING — Dẫn dắt — RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0 — **3**

WEAKENING — Suy yếu — RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0 — **0**

IMPROVING — Hồi phục — RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0 — **5**

LAGGING — Tụt hậu — RS 1M < 0 • RS 1W < 0 — **11**

RS tính equal-weighted trên rổ Top 148, khung nến tuần (W-FRI); chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP TĂNG / GIẢM / KHỐI LƯỢNG TUẦN

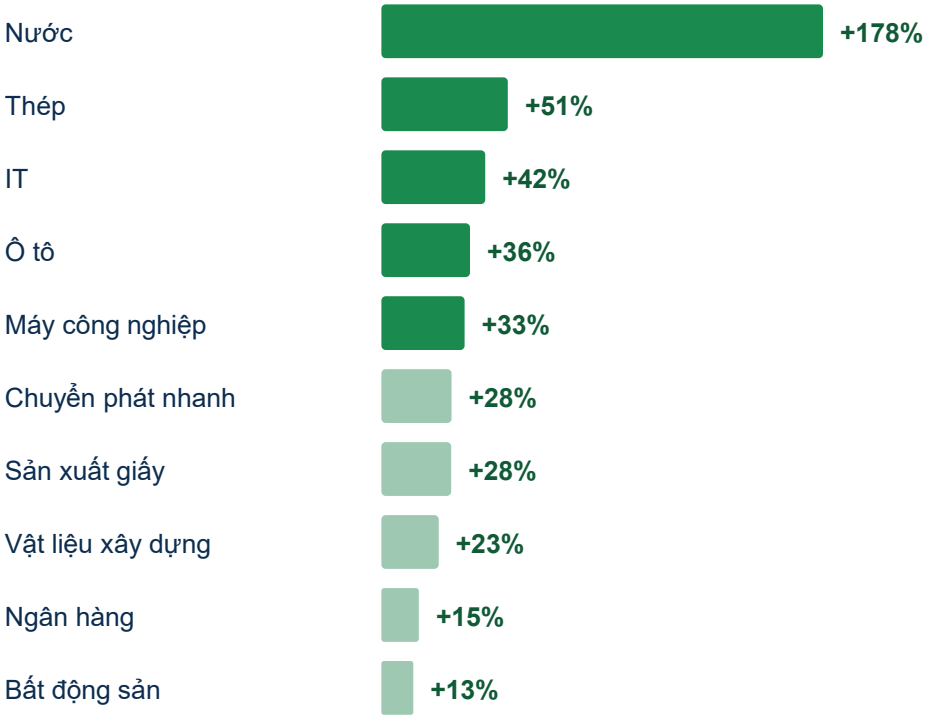
▲ TOP 5 TĂNG MẠNH TUẦN			▼ TOP 5 GIẢM MẠNH TUẦN			📊 TOP 5 KLGD ĐỘT BIẾN		
HCM	25.40	+5.97%	VDS	13.20	-13.73%	BWE	+177%	+0.22%
PVS	38.30	+5.80%	BVS	31.10	-13.37%	VPI	+144%	-1.92%
CSV	23.80	+5.31%	VCI	21.25	-13.09%	CSV	+140%	+5.31%
STB	73.50	+4.85%	SHS	16.40	-11.35%	STB	+111%	+4.85%
ACB	23.55	+4.43%	VIX	13.75	-11.00%	NTL	+97%	-1.00%

Return tuần = Close tuần này / Close tuần trước − 1. KLGD đột biến = KL tuần / KL tuần trước; phát hiện mã có chuyện sớm.

GTGD BÌNH QUÂN TUẦN NÀY VS TUẦN TRƯỚC

DÒNG TIỀN TUẦN THEO NGÀNH

▲ TOP 10 NGÀNH TĂNG GTGD



▼ TOP 10 NGÀNH GIẢM GTGD

Nhựa	-40%
Thiết bị điện	-36%
Phân bón	-34%
Điện	-34%
Xây dựng dân dụng	-32%
Dầu khí	-26%
Vận tải Thủy	-25%
Tài chính cá nhân	-24%
Thực phẩm	-22%
Xây dựng hạ tầng	-13%

KHỐI NGOẠI • TỰ DOANH • TỔ CHỨC TRONG NƯỚC

DÒNG TIỀN THEO NHÀ ĐẦU TƯ TUẦN

KHỐI NGOẠI

▲ TOP 5 MUA RÒNG			
VNM	+329 tỷ	+4.2%	2w
VHM	+202 tỷ	-4.4%	1w
ACB	+166 tỷ	+4.4%	2w
VIC	+143 tỷ	-1.3%	1w
HDB	+137 tỷ	+0.9%	3w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG			
FPT	-610 tỷ	-5.1%	🔥 6w
CTG	-417 tỷ	-5.0%	🔥 8w
VPB	-389 tỷ	-3.2%	🔥 8w
SSI	-336 tỷ	-8.7%	🔥 4w
PNJ	-310 tỷ	-7.7%	3w

TỰ DOANH CTCK

▲ TOP 5 MUA RÒNG			
GMD	+209 tỷ	+2.9%	1w
MWG	+137 tỷ	+0.1%	1w
FPT	+64 tỷ	-5.1%	🔥 4w
MBB	+58 tỷ	-3.7%	1w
VPB	+50 tỷ	-3.2%	1w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG			
VHM	-283 tỷ	-4.4%	2w
KDH	-59 tỷ	-9.1%	🔥 4w
TCB	-43 tỷ	-2.9%	1w
VCI	-41 tỷ	-13.1%	2w
VCG	-36 tỷ	-6.9%	1w

TỔ CHỨC TRONG NƯỚC

▲ TOP 5 MUA RÒNG			
VIC	+760 tỷ	-1.3%	3w
FPT	+385 tỷ	-5.1%	🔥 5w
KBC	+265 tỷ	-1.9%	2w
STB	+188 tỷ	+4.9%	2w
SSI	+141 tỷ	-8.7%	1w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG			
MCH	-1,051 tỷ	+2.1%	2w
VJC	-394 tỷ	-4.9%	1w
VHM	-353 tỷ	-4.4%	1w
LPB	-241 tỷ	-0.9%	2w
ACB	-203 tỷ	+4.4%	2w

Tuần kết thúc tại ngày 17/07/2026

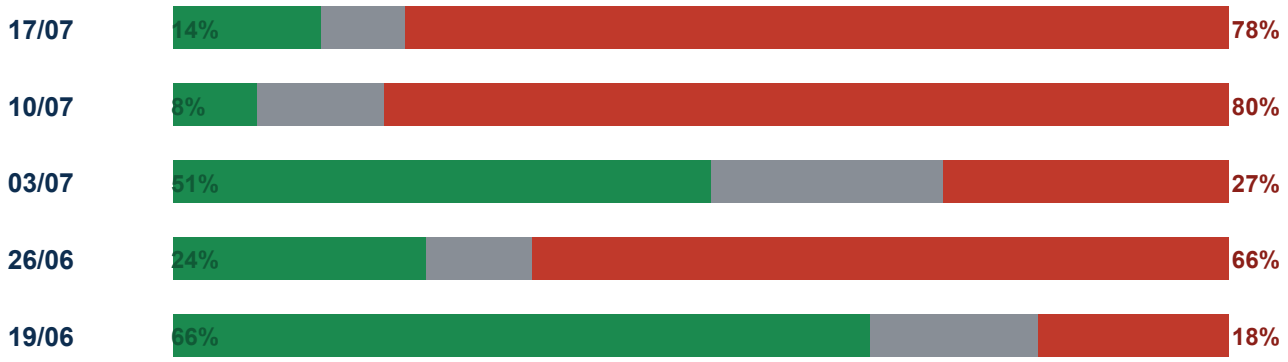
MARKET BREADTH — TOP 200

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TUẦN

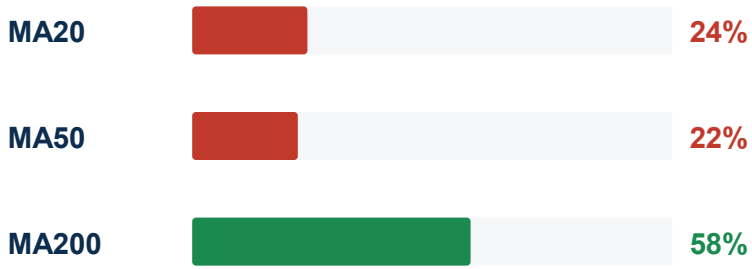
💡 Tuần này chỉ 14% mã tăng — lực cầu còn chọn lọc. Ngắn hạn yếu hơn trung hạn — có thể đang điều chỉnh.

MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
32%	30%	37%
▲ 1pp WoW · Ngắn hạn	▼ 3pp WoW · Ngắn – dài	▼ 3pp WoW · Trung hạn

MÃ TĂNG / MÃ GIẢM — 5 TUẦN GẦN NHẤT (TOP 200)



% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA



MA cross % được tính trên khung tuần (5/20/60 tuần). Δpp WoW = chênh lệch điểm % so với tuần trước.

TOP SỨC MẠNH GIÁ

TOP LEADERS / LAGGARDS THEO TUẦN

▲ TOP 10 LEADERS — SMG cao nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	ABB 🔥	Ngân hàng	98	98	98	99
2	LPB	Ngân hàng	98	97	97	98
3	VIC 🔥	Bất động sản	96	96	94	96
4	MSB 🔥	Ngân hàng	89	98	96	95
5	SSB 🔥	Ngân hàng	95	93	89	94
6	ACB	Ngân hàng	94	95	90	94
7	BVS	Chứng khoán	98	96	80	94
8	HCM	Chứng khoán	90	91	96	93
9	STB	Ngân hàng	84	94	98	92
10	NAB 🔥	Ngân hàng	92	94	84	91

▼ TOP 10 LAGGARDS — SMG thấp nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	DPG	Xây dựng hạ tầng	1	4	34	11
2	CEO	Bất động sản	6	13	10	9
3	VIX	Chứng khoán	3	11	15	9
4	HDG	Bất động sản	8	3	14	8
5	SZC	Bất động sản	14	2	3	7
6	BCM	Bất động sản	4	12	1	6
7	ANV	Thủy sản	7	5	6	6
8	KDH	Bất động sản	3	3	2	3
9	VSC	Cảng biển	2	1	8	3
10	PNJ	Bán lẻ	1	1	1	1

SMG = tổng hợp return 4w/13w/26w, thang 0–99. 🔥 = Top 10 ≥ 4 tuần liên tiếp.
Tuần kết thúc tại ngày 17/07/2026

WEEKLY BREAKOUT

VƯỢT ĐỈNH / PHÁ ĐÁY THEO TUẦN

▲ TOP VƯỢT ĐỈNH

52 TUẦN (1 NĂM) — 2 mã

HCM, MSB

26 TUẦN (6 THÁNG) — 1 mã

ACB

13 TUẦN (1 QUÝ) — 0 mã

(không có mã nào)

4 TUẦN (1 THÁNG) — 5 mã

GMD, HDB, OIL, PVD, VNM

▼ TOP PHÁ ĐÁY

52 TUẦN (1 NĂM) — 50 mã

ACV, ANV, BCM, BMI, C4G, CEO, CMG, CTD, CTR, DDV, DGC, DGW, DIG, DPG, EIB, FPT, FRT, GEG, HAH, HDC, HDG, HHS, HHV, HPG, HT1 +25 mã

26 TUẦN (6 THÁNG) — 18 mã

CII, CTG, DCM, DPR, GVR, HAG, IDC, KBC, MSH, NT2, PLX, SHB, SIP, TNG, TPB, VGC, VGI, VIX

13 TUẦN (1 QUÝ) — 13 mã

BID, DXS, EVF, FOX, GEX, HSG, PAN, PVT, SHS, VCB, VCG, VPB, VRE

4 TUẦN (1 THÁNG) — 18 mã

AAA, AGR, BSI, DHC, ELC, FTS, HNG, KDC, MBB, PHP, SAB, SBT, VAB, VC3, VEA, VGT, VHC, VJC

Mỗi mã chỉ liệt kê ở cửa sổ dài nhất nó vượt — VD vượt 52W thì không hiện ở 26W. Breakout trên khung tuần = tín hiệu chậm hơn daily nhưng tin cậy hơn.
Tuần kết thúc tại ngày 17/07/2026

RSI(14W) • MFI(14W) • CANDLE PATTERNS

QUÁ MUA / QUÁ BÁN + PHÂN KỲ + MÔ HÌNH NẾN

🔴 QUÁ MUA — RSI>70 hoặc MFI>80 (4 mã)

ABB (RSI 89, MFI 90) · MSB (RSI 75, MFI 82) · HCM (RSI 62, MFI 80) · GMD (RSI 58, MFI 85)

🟢 QUÁ BÁN — RSI<30 hoặc MFI<20 (22 mã)

TCM (RSI 21, MFI 27) · IJC (RSI 21, MFI 29) · HDG (RSI 23, MFI 22) · IDI (RSI 24, MFI 20) · SZC (RSI 24, MFI 25) · KDH (RSI 25, MFI 36) · BMI (RSI 25, MFI 21) · DPG (RSI 26, MFI 38) · KSB (RSI 27, MFI 25) · BCM (RSI 27, MFI 39) · PNJ (RSI 27, MFI 16) · VCS (RSI 28, MFI 25) · NKG (RSI 28, MFI 32) · VSC (RSI 28, MFI 20) · DBC (RSI 28, MFI 40) · PDR (RSI 29, MFI 42) · HDC (RSI 29, MFI 43) · C4G (RSI 29, MFI 22) · SHB (RSI 30, MFI 43) · ANV (RSI 30, MFI 27)

📈 PHÂN KỲ DƯƠNG — Giá tạo đáy thấp hơn, RSI tạo đáy cao hơn (9 mã)

BVS, CMG, DGC, FPT, FTS, NLG, VDS, VGC, VIB

📉 PHÂN KỲ ÂM — Giá tạo đỉnh cao hơn, RSI tạo đỉnh thấp hơn (7 mã)

HCM, LPB, MSB, QNS, SAB, STB, VPI

🔨 HAMMER (14)

BAF, HAG, KDC, MML, MSN, NT2, NTL, NTP, NVL, POW, SAB, SSB, VIC, VND

🟢 Bullish Engulfing (4)

ACB, DXG, HCM, PC1

🔴 Bearish Engulfing (2)

NAB, VIC

⚖️ DOJI (14)

ABB, DBC, GAS, HNG, KDC, MWG, NLG, NTP, PET, PVD, QNS, TCH, VCS, VND

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tắc kế toán.

Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép. Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.